



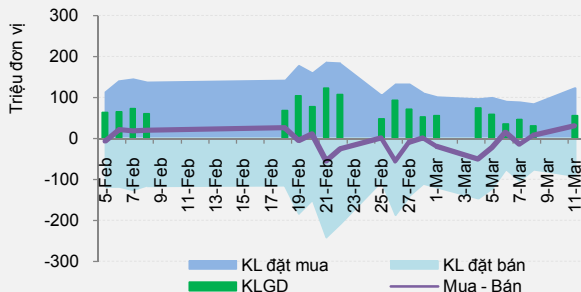
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 11/3/2013

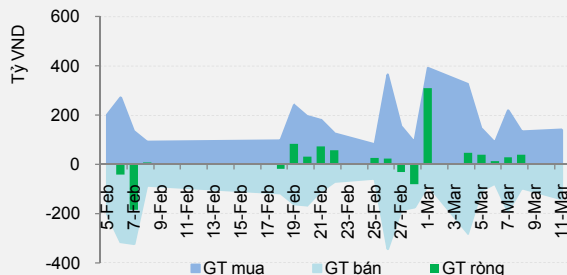
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	476.5	62.1
% Thay đổi	↑ 1.2%	↑ 1.7%
KLGD (CP)	56,412,996	62,436,946
GTGD (tỷ đồng)	857.42	518.19
Tổng cung (CP)	91,244,210	79,750,900
Tổng cầu (CP)	122,424,290	106,634,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,195,916	4,292,200
KL mua (CP)	4,940,580	1,449,300
GTmua (tỷ đồng)	140.79	34.22
GT bán (tỷ đồng)	139.14	75.46
GT ròng (tỷ đồng)	1.65	(41.24)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.58%	7.0	1.4	1.6%
Công nghiệp	↑ 3.19%	15.8	0.9	19.4%
Dầu khí	↓ -1.11%	6.3	1.1	6.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.40%	6.7	1.2	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.33%	6.0	2.1	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.01%	12.3	4.8	8.8%
Ngân hàng	↑ 0.77%	5.8	1.5	10.8%
Nguyên vật liệu	↑ 2.89%	7.5	2.0	12.3%
Tài chính	↑ 1.59%	27.4	3.1	35.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.31%	8.5	2.8	2.3%
VN - Index	↑ 1.24%	13.1	2.9	62.6%
HNX - Index	↑ 1.72%	18.4	1.4	37.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,018,260	1.9%	199,880	0.4%
GTGD (triệu VND)	15,734	2.1%	1,421	0.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường có phiên tăng điểm khá mạnh với khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên cuối tuần trước. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận với kênh trên của kênh giao dịch 460-478 điểm và chỉ số HNX-Index đã tiếp cận với kênh trên của kênh giao dịch 59-62.5 điểm vì vậy khả năng thị trường sẽ điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường có dấu hiệu yếu đi khi chỉ số VN-Index tiếp cận mức 478-479 điểm và HNX-Index tiếp cận mức 62.5-63 điểm.

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 476.50 điểm, tăng 5.82 điểm tương ứng với mức 1.24% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 53.69 triệu đơn vị, tăng 78.11% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 62.05 điểm, tăng 1.05 điểm tương ứng với mức 1.72% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 58.97 triệu đơn vị, tăng 95.61% so với phiên trước.

- Ngoại trừ VCB và BVH thì đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm trong phiên hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như VNM tăng 0.96%, MSN tăng 0.87%, VIC tăng 1.55%, CTG tăng 2.06%...

- Ngày 08/03/2013, Market Vectors Vietnam Index đã công bố thay đổi danh mục trong đợt điều chỉnh định kỳ hàng quý. Theo đó, chỉ số này chỉ thực hiện điều chỉnh tỷ trọng phân bổ của các cổ phiếu trong danh mục, không thực hiện thêm bớt cổ phiếu. Sau đợt điều chỉnh, danh mục cổ phiếu vẫn gồm 25 cổ phiếu, trong đó có 17 mã của TTCK Việt Nam. Tuy nhiên, tỷ trọng phân bổ vốn vào TTCK Việt Nam sẽ giảm xuống 70%, từ mức 73.38% trong đợt điều chỉnh Q4.2012.

- Tính toán theo tỷ trọng sở hữu hiện tại của quỹ VNM ETF, kết hợp với công bố điều chỉnh của Market Vectors Vietnam Index, các cổ phiếu được tăng tỷ trọng là STB, VCG, GMD, SJS, PVX; các cổ phiếu giảm tỷ trọng bao gồm BVH, VCB, VIC, DPM, PVS, PPC, HAG, OGC, PVD, ITA, PVF, HPG. Quỹ VNM ETF sẽ có 1 tuần để điều chỉnh danh mục, và các thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày Thứ Hai, 18/03/2013.

- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải vừa có văn bản yêu cầu Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan và các địa phương 1/ rà soát, cơ cấu lại thị trường BĐS theo hướng chuyển sang phân khúc nhà giá thấp thấp, giảm hàng tồn kho; 2/ Nhanh chóng ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương chuyển đổi dự án phát triển nhà ở thương mại thành dự án nhà ở xã hội.

- Phó Thủ tướng cũng yêu cầu NHNN 1/ phối hợp với Bộ Xây dựng hướng dẫn quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở đối với các đối tượng theo quy định của Nghị quyết 02; 2/ hướng dẫn các NHTM dành một lượng vốn hợp lý cho vay đối với các đối tượng ưu tiên nhằm hỗ trợ thị trường BĐS. Các địa phương cũng được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc dành quỹ đất 20% của các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới để xây dựng nhà ở xã hội.

- Nhìn chung các giải pháp trên đã được định hướng trong Nghị quyết 02 của Chính phủ. Yêu cầu của Phó thủ tướng tập trung vào việc đẩy nhanh tiến độ đưa ra các văn bản hướng dẫn, nhằm nhanh chóng đưa các giải pháp vào đời sống, khi kỳ hạn ban hành văn bản trong Quý 1/2013 đang cận kề.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 476.50 điểm, tăng 5.82 điểm tương ứng với mức 1.24% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20.

Nhận định: Chỉ số VN-Index có phiên tăng điểm khá mạnh với khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên cuối tuần trước. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận với kênh trên của kênh giao dịch 460-478 điểm vì vậy khả năng chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu khi chỉ số VN-Index có tín hiệu yếu đi khi tiếp cận mức 478-479 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 62.05 điểm, tăng 1.05 điểm tương ứng với mức 1.72% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm khá mạnh với khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên cuối tuần trước. Với phiên tăng điểm này thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận với kênh trên của kênh giao dịch 59-62.5 điểm vì vậy khả năng chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh. Nhà đầu tư có thể cân nhắc bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu khi chỉ số HNX-Index có tín hiệu yếu đi khi tiếp cận mức 62.5-63 điểm.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Thị trường tăng điểm trên hai sàn với thanh khoản tăng so với phiên trước. Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu BĐS khi Chính phủ vừa có văn bản chỉ đạo Bộ Xây dựng, NHNN và các ban ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ đưa các giải pháp trong Nghị quyết 02 của Chính phủ đi vào đời sống.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu BĐS có giá trị hàng tồn kho cao nhất, 10 mã cổ phiếu BĐS có thị giá thấp nhất, 10 cổ phiếu hệ số beta cao nhất, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN CÓ GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
VIC	373	110.08%	191,393	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.85	33.19	0.73	5.71	17,385
KBC	-225	-1382.89%	2,088,134	-1,517	13,715	-3.73%	-10.48%	-5.14	33.19	2.19	0.57	7,054
PDR	4	-22.22%	79	37	10,952	0.10%	0.34%	527.69	33.19	0.69	1.80	4,586
SJS	-175	-143.74%	713,764	-3,036	15,448	-5.70%	-17.84%	-6.72	33.19	1.15	1.32	4,334
ITA	1	-75.65%	5,440,873	40	13,218	0.19%	0.31%	175.75	33.19	2.33	0.54	3,350
SCR	-21	456.35%	6,628,163	587	15,693	1.25%	3.80%	13.29	33.19	2.97	0.50	3,281
IJC	15	-42.11%	615,316	672	10,997	4%	6%	13.83	33.19	1.86	0.85	2,529
BCI	15	93.39%	28,305	2,384	24,853	4.38%	9.76%	5.96	33.19	0.42	0.57	2,245
ITC	8	104.49%	1,297,824	87	25,770	0.22%	0.33%	95.88	33.19	0.78	0.32	1,910
VPH	12	20.58%	152,230	452	19,276	0.72%	2.51%	10.85	33.19	0.38	0.25	1,449

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN CÓ THỊ GIÁ THẤP NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Giá CP	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
DRH	-10	-177.51%	89,076	-543	10,493	-3.36%	-5.04%	-3.68	2,000	0.16	0.19	0
VCR	-33	-361.14%	8,553	-1,185	9,710	-4.90%	-11.48%	-1.94	2,300	1.25	0.24	393
PXA	-51	-1095.90%	146,569	-3,390	7,111	-9.15%	-38.48%	-0.74	2,500	2.38	0.35	61
PIV	0	87.99%	63	-427	8,714	-2.49%	-4.78%	-6.09	2,600	-0.18	0.30	0
PFL	-19	-182.05%	463,163	-494	9,993	-3.47%	-4.71%	-5.67	2,800	2.48	0.28	2
API	2	-432.66%	50,925	-4,505	8,745	-10.86%	-37.30%	-0.67	3,000	1.37	0.34	0
NTB	0	-	247,924	-202	13,837	-0.33%	-1.51%	-15.84	3,200	0.53	0.23	0
LGL	2	109.39%	129,187	55	16,800	0.13%	0.33%	59.59	3,300	-0.04	0.20	0
IDJ	0	101.09%	521,800	11	9,871	0.09%	0.11%	321.98	3,400	1.54	0.34	0
PTL	24	-96.31%	633,884	48	10,235	0.18%	0.47%	72.83	3,500	0.59	0.34	1,336

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

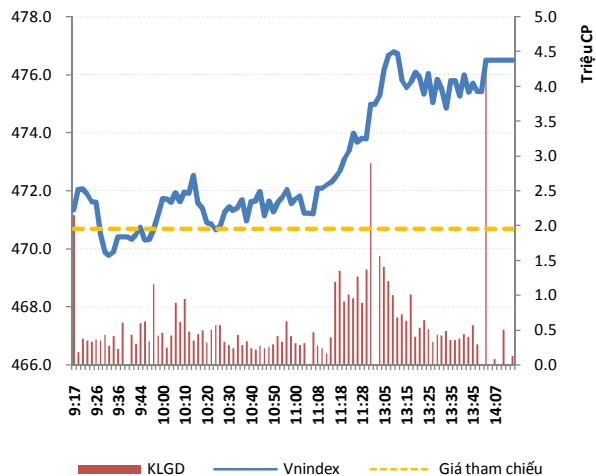
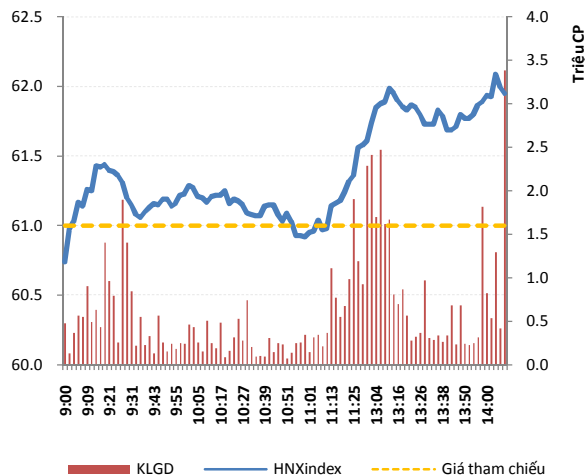
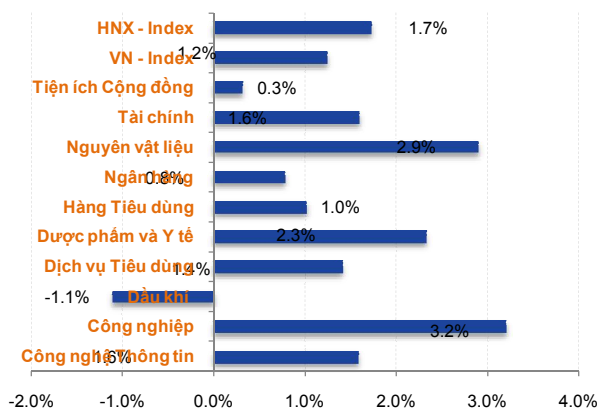
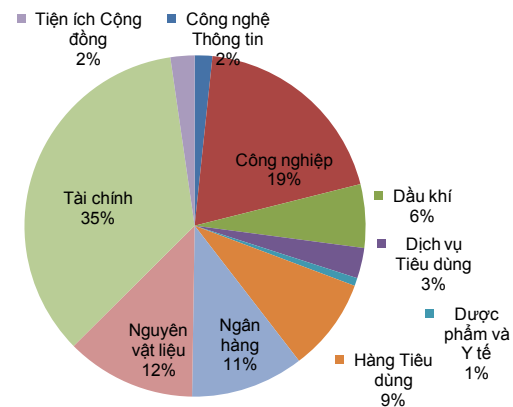
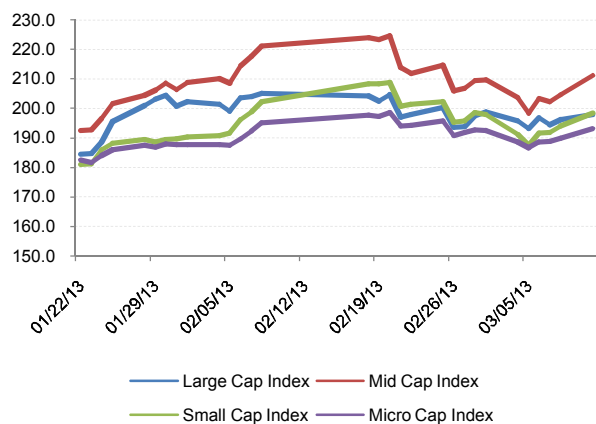
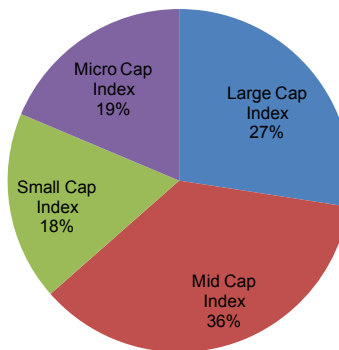
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
PVL	-5	-933.05%	1,530,340	-530	10,374	-2.81%	-4.98%	-7.92	33.19	3.11	0.40	0
S96	-2	88.97%	109,575	-455	7,503	-1.16%	-5.88%	-7.92	25.22	3.08	0.48	22
SDH	11	138.85%	646,527	-1,169	9,252	-3.84%	-11.67%	-3.85	25.22	3.08	0.49	0
PVA	-141	-7417.20%	451,162	-5,810	5,488	-5.74%	-67.35%	-0.93	25.22	3.00	0.98	0
VCG	88	294.95%	2,185,862	220	11,589	0.22%	1.52%	50.07	25.22	3.00	0.95	7,524
SCR	-21	456.35%	6,628,163	587	15,693	1.25%	3.80%	13.29	33.19	2.97	0.50	3,281
SRA	-1	#DIV/0!	306	-1,394	10,231	-9%	-13%	-3.16	6.95	2.74	0.43	0
SBS	1	17.66%	105,593	-1,067	-1,982	-5.45%	-53.87%	-1.69	#N/A	2.65	-0.91	0
SHN	-17	13.05%	766,840	-3,921	2,749	-28.04%	-88.13%	-0.38	25.22	2.65	0.55	6
PVX	-669	-578.33%	8,622,893	-3,019	7,967	-5.89%	-36.61%	-1.92	25.22	2.63	0.73	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 11/03/2013.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	260,590	BVH	637,790
2	TTF	244,130	CTG	571,450
3	DPM	241,630	ITA	485,370
4	PET	222,840	HAG	237,290
5	HPG	187,720	IJC	192,050

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	160,200	PVS	3,022,400
2	PVX	88,900	SCR	300,000
3	VCG	88,000	CVT	30,400
4	EBS	60,600	HPC	20,000
5	HMH	44,400	PVC	19,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LCG	7.6	8.1	↑ 6.58%	3,966,510
ITA	7.1	7.5	↑ 5.63%	3,718,580
SAM	7.2	7.7	↑ 6.94%	2,353,480
HQC	5.3	5.6	↑ 5.66%	1,617,040
DLG	5.0	5.3	↑ 6.00%	1,612,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	7.2	↑ 4.35%	11,993,492
PVX	5.8	6.3	↑ 8.62%	7,564,567
SCR	7.8	8.5	↑ 8.97%	6,207,543
PVS	15.2	14.3	↓ -5.92%	4,119,325
KLS	9.0	9.6	↑ 6.67%	3,938,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
KSA	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
DRC	35.9	38.4	2.5	↑ 6.96%
AGD	57.5	61.5	4.0	↑ 6.96%
SAM	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HEV	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
ICG	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
LHC	38.0	41.8	3.8	↑ 10.00%
NVC	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
SDB	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
SSC	38.0	35.4	-2.6	↓ -6.84%
ASIAGF	9.1	8.5	-0.6	↓ -6.59%
ALP	10.9	10.2	-0.7	↓ -6.42%
TV1	7.8	7.3	-0.5	↓ -6.41%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SDE	9.1	8.2	-0.9	↓ -9.89%
VC3	11.6	10.5	-1.1	↓ -9.48%
HST	7.4	6.7	-0.7	↓ -9.46%
S12	3.2	2.9	-0.3	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LCG	3,966,510	-0.1%	(21)	-	0.4
ITA	3,718,580	0.3%	40	185.7	0.6
SAM	2,353,480	4.8%	833	9.2	0.4
HQC	1,617,040	2.8%	337	16.6	0.4
DLG	1,612,640	1.1%	112	47.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	11,993,492	0.4%	44	163.0	0.7
PVX	7,564,567	-36.6%	(3,019)	-	0.8
SCR	6,207,543	3.8%	587	14.5	0.5
PVS	4,119,325	17.9%	3,119	4.6	1.0
KLS	3,938,300	0.9%	109	88.3	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 11.1%	-17.7%	(1,718)	(0.6)	0.1
KSA	↑ 7.0%	5.4%	739	14.5	0.8
DRC	↑ 7.0%	30.5%	4,516	8.5	2.3
AGD	↑ 7.0%	19.0%	7,791	7.9	1.5
SAM	↑ 6.9%	4.8%	833	9.2	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HEV	↑ 10.0%	17.1%	2,696	5.3	0.9
ICG	↑ 10.0%	0.7%	89	74.4	0.5
LHC	↑ 10.0%	30.3%	11,426	3.7	1.0
NVC	↑ 10.0%	-12.4%	(1,299)	(0.8)	0.2
SDB	↑ 10.0%	-42.2%	(3,249)	(0.7)	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	260,590	5.1%	734	29.8	1.6
TTF	244,130	1.7%	292	22.6	0.5
DPM	241,630	35.1%	7,990	5.7	1.9
PET	222,840	15.6%	2,763	5.3	0.8
HPG	187,720	12.5%	2,385	10.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	160,200	7.4%	789	12.4	0.9
PVX	88,900	-36.6%	(3,019)	-	0.8
VCG	88,000	1.5%	220	55.1	1.0
EBS	60,600	20.2%	2,571	3.5	0.7
HMH	44,400	22.6%	4,146	3.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	87,520	41.6%	6,981	15.0	5.6
GAS	86,412	38.8%	5,173	8.8	3.2
MSN	79,724	8.7%	2,156	53.8	5.7
VCB	74,621	12.4%	2,238	14.4	1.8
VIC	61,255	18.4%	2,041	32.3	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	7.5%	988	16.7	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,388	17.9%	3,119	4.6	1.0
SHB	6,380	0.4%	44	163.0	0.7
VCG	5,345	1.5%	220	55.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.60	0.7%	76	149.0	1.0
DDM	2.43	5761.2%	(5,617)	-	(0.5)
SBS	2.22	-53.9%	(1,067)	-	(0.9)
KBC	2.22	-10.5%	(1,517)	-	0.6
IJC	2.09	6.0%	672	14.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.25	-67.4%	(5,810)	-	1.1
PSG	2.94	-176.9%	(7,181)	-	2.4
S96	2.89	-5.9%	(455)	-	0.5
SHS	2.86	4.1%	308	23.0	0.9
PVX	2.86	-36.6%	(3,019)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)